

Số: 223/2020/QĐST-HNGĐ

*Hải An, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hải L;

Nơi cư trú: Số 11/20/29/139 NGT, phường ĐL, quận HA, Hải Phòng;

*Bị đơn:* Anh Vũ TA;

Nơi cư trú: Số 11/20/29/139 NGT, phường ĐL, quận HA, Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hải L và anh Vũ TA.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Hải L và anh Vũ TA cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

## 2.2. Về con chung:

Giao con chung Vũ Thùy D, sinh ngày 13/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh TA có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ khi có quyết định của Tòa án đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

## 2.3. Về tài sản chung:

Chị L và anh TA thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2.4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Hải L và anh Vũ TA mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Vũ TA phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chị L tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0017868 ngày 02 tháng 10 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (đăng ký ngày 17/10/2011);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hằng**